

Số: 2654/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi một số nội dung tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 699/TTr-STNMT ngày 14 tháng 9 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi một số nội dung tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Sửa đổi nội dung tại gạch đầu hàng thứ nhất:





“- Chuyển mục đích sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất diện tích 53.995,4 m<sup>2</sup>, bao gồm: diện tích đất nhà ở liên kế 35.924,3 m<sup>2</sup>, diện tích đất nhà ở biệt thự 7.197,2 m<sup>2</sup>, diện tích đất nhà ở chung cư (nhà ở xã hội) 10.873,9 m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng: Đến ngày 26 tháng 9 năm 2057 (theo thời hạn của Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai). Người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất được sử dụng đất ổn định lâu dài”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

### **Điều 3. Trách nhiệm thực hiện**

#### **1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty TNHH một thành viên Địa ốc Cao su Đồng Nai theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2014.

b) Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH một thành viên Địa ốc Cao su Đồng Nai sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

#### **2. Giao Cục thuế tỉnh**

a) Xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH một thành viên Địa ốc Cao su Đồng Nai.

b) Hướng dẫn Công ty TNHH một thành viên Địa ốc Cao su Đồng Nai thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

**3. Giao Sở Tài chính:** Xác định các khoản mà Công ty TNHH một thành viên Địa ốc Cao su Đồng Nai được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp.

**4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh** đăng Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trảng

Bom, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Địa ốc Cao su Đồng Nai; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, CTTĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Phi**

